

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 06 -2021

V/v tranh chấp ly hôn, tranh  
chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Đông Cúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 06 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, về việc: “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lâm Thị Ngọc H, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị H có mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa lần 02 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn xin ly hôn ngày 28/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc H trình bày:**

Về hôn nhân: chị H và anh N tự tìm hiểu nhau và kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định (Theo trích lục kết hôn số 466/TLKH-BS ngày 19/06/2020 tại UBND xã A, huyện T). Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 05 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn cãi vã thường xuyên và ngày càng nghiêm trọng, anh N không quan tâm vợ con dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân có gặp nhau nhưng không hàn gắn, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị H và anh N có một con chung Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 01/12/2017. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, hiện nay con chung đang sống chung với chị H, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có

**- Tại tờ tường trình ngày 05/02/2021 và biên bản hòa giải ngày 23/02/2021, bị đơn anh Nguyễn Văn N có ý kiến trình bày như sau:**

Về hôn nhân: anh N thống nhất với chị H quá trình chung sống và kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có ly thân khoảng gần một tháng nay. Nay anh N không đồng ý ly hôn với chị H vì anh N còn thương chị H mong muốn được hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, anh N và chị H có một con chung Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 01/12/2017. Anh N không đồng ý ly hôn, trường hợp Tòa án cho ly hôn anh N đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Ngọc H cho chị H nuôi dưỡng, hiện nay con chung đang sống với chị H. Anh N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, về con chung giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị H có đơn xin ly hôn với anh N, trú tại ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải giữa anh N và chị H, anh N biết về nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh N, phiên tòa hôm nay anh N không có mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H xin ly hôn với anh N, con chung yêu cầu được nuôi, tài sản chung không tranh chấp, nợ chung không có nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là: “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, chị H và anh N kết hôn vào năm năm 2016, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc, thời gian gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Trước đây và cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu ly hôn với anh N, đối với anh N không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị H anh cho rằng còn thương chị H mong muốn được hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng anh chị mâu thuẫn xảy ra thường xuyên mà không tự hàn gắn lại được. Đến nay anh N cũng không đến Tòa án theo các lần triệu tập nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh chị. Điều đó chứng minh anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H. Nay chị H cương quyết ly hôn với anh N. Xét thấy hôn nhân của vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh N là hoàn toàn chính đáng, phù hợp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh N.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị H và anh N có một con chung Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 01/12/2017 hiện nay cháu Nguyễn Thị Ngọc H đang sống với chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Tại phiên hòa giải anh N ý kiến trường hợp Tòa án cho ly hôn anh N đồng ý giao con chung Ngọc H cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Ngọc H cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn và để đảm bảo quyền lợi của cháu nên tiếp tục giao cháu Ngọc H cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Phiên tòa hôm nay chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Tại buổi hòa giải ngày 23/02/2021 chị H, anh N khẳng định không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa chị H, anh N sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ chung: Tại buổi hòa giải ngày 23/02/2021 chị H, anh N khẳng định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này

có phát sinh tranh chấp nợ chung giữa chị H, anh N sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nội dung và diễn biến của vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Huyền phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đ. Anh N không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/- Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2/- Về quan hệ con chung:

- Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Lâm Thị Ngọc H.

- Chị Lâm Thị Ngọc H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 01/12/2017, hiện nay cháu Ngọc H đang sống với chị H.

Anh Nguyễn Văn N được quyền thăm nom và chăm sóc cháu Hân không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3/- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

4/- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5/- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6/- Về án phí:

- Chị Lâm Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BI/2019/0010106 ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Như vậy chị H đã nộp đủ.

- Anh Nguyễn Văn N không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Đông Cúc**

***Nơi nhận:***

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Đông Cúc**

